

Số: 37/2018/QĐST-DS

Thành phố Tây Ninh, ngày 29 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 517/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Phan Phi H, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Tổ H, khu phố B, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của ông H: Ông Võ Khắc C, sinh năm 1954: Địa chỉ cư trú: Tổ M, ấp SD, huyện CT tỉnh Tây Ninh là đại diện theo ủy quyền của ông Hòa (Văn bản ủy quyền ngày 3-4-2017).

1.2. Bị đơn: Bà Phan Thị Thúy H, sinh năm 1968; Địa chỉ cư trú: Đường LCM, tổ M, khu phố S, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Phi H1, sinh năm 1970; Địa chỉ cư trú: Số nhà 165, Đường LCM, tổ M, khu phố S, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của ông H1: Ông Võ Khắc C, sinh năm 1954; Địa chỉ cư trú: Tổ M, ấp SD, huyện CT tỉnh Tây Ninh là đại diện theo ủy quyền của ông H1 (Văn bản ủy quyền ngày 3-4-2017).

- Ông Phan Phi H2, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: Ấp BC, xã ND, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của ông H2: Ông Võ Khắc C sinh năm 1954: Địa chỉ cư trú: Tổ M, ấp SD, huyện CT tỉnh Tây Ninh là đại diện theo ủy quyền của ông H2 (Văn bản ủy quyền ngày 3-4-2017).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phan Phi H được quyền sở hữu và sử dụng các tài sản gồm:

+ Nhà cấp 4A diện tích 83,46m² có kết cấu gạch chịu lực, nền gạch men, mái tole trên tole lạnh, cửa sắt kính, giá trị còn lại 40%, tổng giá trị còn lại của căn nhà là 92.000.000 đồng.

+ Mái che khung gỗ, nền xi măng diện tích 26,55m² trị giá 11.200.000 đồng.

+ Phần đất diện tích 133,3m² thuộc thửa 127, tờ bản đồ số 44 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN577300, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH02168 do UBND thị xã Tây Ninh (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh) cấp ngày 20-3-2013 cho bà Lê Thị M, diện tích đo đạc thực tế là 130m², có tứ cận:

Hướng Bắc giáp thửa đất 108, tờ bản đồ số 44 dài 25,2m.

Hướng Nam giáp thửa đất 185 dài 24,75m.

Hướng Đông giáp hẻm 58, đường CMT8 dài 5,26m.

Hướng Tây giáp thửa 110 dài 5,20m.

Ông Phan Phi H thực hiện thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất nêu trên theo quy định pháp luật.

- Ông Phan Phi H có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Phan Phi H2, ông Phan Phi H1, Bà Phan Thị Thúy H mỗi người số tiền 341.530.500 (*Ba trăm bốn mươi một triệu năm trăm ba mươi nghìn năm trăm*) đồng.

- Chi phí định giá tài sản: Ông Phan Phi H tạm ứng chi phí đo đạc, định giá 3.700.000 (*Ba triệu bảy trăm nghìn*) đồng. Ông Phan Phi H2, Phan Phi H1, Bà Phan Thị Thúy H mỗi người hoàn trả cho ông Phan Phi H số tiền 925.000 (*Chín trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Phi H, Phan Phi H2, Phan Phi H1, bà Phan Thị Thúy H mỗi người phải chịu 8.538.000 (*Tám triệu năm trăm ba mươi tám nghìn*) đồng. Khấu trừ vào số tiền 1.730.000 (*Một triệu bảy trăm ba mươi nghìn*) đồng tạm ứng án phí khởi kiện Ông Phan Phi H đã nộp theo biên lai thu số 0004735 ngày 30-10-2017. Ông Phan Phi H còn phải nộp 6.808.000 (*Sáu triệu tám trăm lẻ tám nghìn*) đồng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Như Sơn